TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-KDTM	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST - KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH 1TV (V). Địa chỉ: 22 H, phường L, quận H, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đình T - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Bt, địa chỉ: 16 P, Quận H, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn T – chức vụ: Chuyên viên cao cấp – Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP B.

- Bị đơn: Công ty TNHH T, địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T – chức vụ: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1966, địa chỉ: X1, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

+ Công ty TNHH thương mại dịch vụ cát biển Q

Địa chỉ số 06 Hai Bà T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật ông Lê Văn K, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số 0157/2017/HĐTD1/BVB03 ký ngày 24/3/2017; Hợp đồng tín dụng số 0608/2018/HĐTD1/BVB03 ký ngày 16/5/2018; Hợp đồng tín dụng số 0200/2017/HĐTD1/BVB03 ngày 07/4/2017. Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.F.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ Cát Biển Q và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.A.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/3/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.B.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/3/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.C.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/4/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.D.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/5/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.E.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/7/2017. Công ty TNHH T thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Công ty TNHH 1TV Q (V) tính đến ngày 06/6/2023 là 354.221.365.439 đồng (Ba trăm năm mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng**)**, trong đó nợ gốc 220.733.076.400 đồng, nợ tiền lãi là 133.488.289.039 đồng (Lãi trong hạn: 23.462.327.639 đồng, lãi quá hạn: 110.025.961.400 đồng).

- Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 31/7/2023, Công ty TNHH T trả cho Công ty TNHH 1TV Q số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) tiền gốc.

Đợt 2: Ngày 31/8/2023 Công ty TNHH T trả cho Công ty TNHH 1TV Q số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) tiền gốc.

Đợt 3: Ngày 30/9/2023 Công ty TNHH T trả cho Công ty TNHH 1TV Q số tiền 60.000.000.000 đ (Sáu mươi tỷ đồng) tiền gốc.

Đợt 4: Ngày 31/10/2023 Công ty TNHH T trả cho Công ty TNHH 1TV Q số tiền 70.000.000.000 đ (Bảy mươi tỷ đồng) tiền gốc.

Đợt 5: Ngày 30/11/2023 Công ty TNHH T trả cho Công ty TNHH 1TV Q số tiền 70.000.000.000 đ (Bảy mươi tỷ đồng) tiền gốc.

Đợt 6: Ngày 31/12/2023 Công ty TNHH T trả cho Công ty TNHH 1TV Q số tiền 18.733.076.400 đ (Mười tám tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm đồng) tiền gốc và 133.488.289.039 đồng (Một trăm ba mươi ba tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, không trăm ba mươi chín đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày 07/6/2023 Công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0157/2017/HĐTD1/BVB03 ký ngày 24/3/2017; Hợp đồng tín dụng số 0608/2018/HĐTD1/BVB03 ký ngày 16/5/2018; Hợp đồng tín dụng số 0200/2017/HĐTD1/BVB03 ngày 07/4/2017.

Trong trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Công ty TNHH 1TV Q có quyền yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.F.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.A.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/3/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.B.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/3/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.C.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/4/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.D.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP B Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/5/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 1234666.E.17.HĐTC.HCM ký giữa Công ty T và Ngân hàng TMCP Bt Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/7/2017.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty TNHH 1TV Quản và Công ty TNHH thỏa thuận giao cho Công ty TNHH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 231.110.683đ (Hai trăm ba mươi mốt triệu, một trăm mười ngàn, sáu trăm tám mươi ba đồng). Trả lại cho Công ty TNHH 1TV T số tiền 182.718.783 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003913, ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường